

Bản án số: **28/2020/HSST**
Ngày: 10-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tao;

Bà Phạm Kim Tuyền.

- Thư ký Pên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia Pên tòa: Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn P**, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức L, sinh năm 1976 và bà Lê Hồng T, sinh năm 1979; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Ngày 13/4/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 28/2018/HS-ST).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại Pên tòa)

* Bị hại: Ông **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1992 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Nhà không số, hẻm 387, Đường Phạm Hữu Lầu, Tổ 18, Ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 1563 Đường 3/2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn P là em vợ cũ của ông Nguyễn Hoàng D.

Khoảng 23 giờ 35 phút ngày 01/01/2020, Lê Văn P đến nhà của ông D để uống bia rượu do P được ông D gọi đến.

Khi P đến nhà ông D, tại nhà ông D còn có các ông bà: Nguyễn Văn Thông, Trần Đức Văn, Nguyễn Thị Kiều Anh và Lưu Khánh Mi đang ngồi ăn uống trong nhà. P cùng ngồi ăn uống với những người này được một lát thì ông Văn và ông Thông đi ra ngoài để chuẩn bị thêm thức ăn. Khi ấy, P nói ông D cho mượn điện thoại để P nhắn tin cho bạn, ông D đã đưa điện thoại của mình cho P mượn. P ngồi tại chỗ nhắn tin cho bạn được một lát thì nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của ông D để bán lấy tiền tiêu xài.

Theo đó, sau khi ngồi nhắn tin cho bạn được khoảng 05 phút thì P quay qua hỏi địa chỉ nhà của ông D và nói với ông D là P đi ra ngoài để đón bạn và dẫn bạn vào nhà ông D cùng nhậu. Ông D cũng đồng ý, P đã cầm điện thoại của ông D để đi ra ngoài. Khi ra đến cổng thấy cổng bị khóa P gọi ông Văn ra mở cổng. Sau khi mở cổng ông Văn đã đưa cả ổ khóa và chìa khóa cho P và dặn P lát đón bạn vào thì P tự khóa cổng.

Khi ông Văn đi vào trong nhà P đã móc nguyên cả ổ khóa và chìa khóa ở cổng, đi bộ ra khoảng 05m thì bỏ chạy về nhà trọ của P đồng thời tắt nguồn điện thoại đã mượn của ông D để ông D không liên lạc được.

Đến ngày 02/01/2020, P mang điện thoại đã mượn của ông D đến cầm tại cửa hàng điện thoại di động Phúc Thịnh (Địa chỉ: 1563 Đường 3 tháng 2, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) cho ông Nguyễn Văn X là chủ tiệm để lấy số tiền là 3.500.000 đồng nhưng không làm hợp đồng cầm cố tài sản. Khi cầm điện thoại P có nói với ông X đây là điện thoại của P, nếu hai ngày P không đến chuộc lại thì anh X có thể bán. Đến ngày 04/01/2020, P không đến chuộc lại tài sản nên ông X đã bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch.

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 04/01/2020, qua kiểm tra, dò tìm thông tin trên facebook của mình, ông D biết được P đang ở khu vực Phường 2, quận Tân Bình nên đã nhờ người bạn chở ông D đến Phường 2, quận Tân Bình để truy tìm P. Khi gặp được P đang ngồi ở trên xe ô tô Grab, ông D đã kéo P xuống đánh và sự việc đã đưa đến Công an Phường 2, quận Tân Bình làm việc về việc ông D đánh P.

Xét thấy P phạm tội ở huyện Nhà Bè nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã chuyển hồ sơ và giao Lê Văn P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, đã kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu đen, đã qua sử dụng mà P đã chiếm đoạt của D có giá 6.000.000 đồng.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 32/CT-VKS NB ngày 21/4/2020 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hoàng D yêu cầu bị cáo phải bồi thường 8.000.000 đồng.

Về việc xử lý vật chứng: Một điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không thu hồi được.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo P từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Văn X là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 nhưng ông X không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do P phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý hình sự đối với ông X là đúng theo quy định pháp luật.

Tại Pên tòa, bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại Pên tòa, bị cáo P cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, người liên quan cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Pên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn P đã thừa nhận vào ngày 01/01/2020 sau khi được ông D cho mượn điện thoại vì lòng tham nên bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 được định giá là 6.000.000 đồng của ông Nguyễn Hoàng D.

Sự thừa nhận của bị cáo tại Pên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Lê Văn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Văn P là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ chiếc điện thoại không phải là của mình nhưng do lười lao động, lại muốn hưởng thụ nên bị cáo sau khi mượn được tài sản đã chiếm đoạt tài sản của người khác xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đề phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại Pên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Mặc dù chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông D được định giá là 6.000.000 đồng nhưng D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 8.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông D 8.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho ông D 8.000.000 đồng.

[6] *Về việc xử lý vật chứng*: Một điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu đen, đã qua sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Các vấn đề khác*: Ông Nguyễn Văn X là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 nhưng ông X không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do P phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý hình sự đối với ông X là có căn cứ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn P** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Văn P **01 (Một)** năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020.

2. Căn cứ vào Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn P bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng D 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo phải nộp 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt tại Pên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long